

Số: 59 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 9 tháng 3 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐỀ TÀI SỐ:...../1.2021	Ngày: 15-03-2021
Chuyên:.....MNL	Số và ký hiệu HS:.....

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103770319222/A12 ngày 07 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH công nghiệp kim loại The Great Star Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Quản lý các KCN Yên Phong.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 24/CCHQYP-NV ngày 14 tháng 01 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 52/KĐ6-NV ngày 04 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nông Xuân Trường.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

## PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Số 59 /TB-KĐ6, ngày 9 tháng 3 năm 2021

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	+ Mục 33: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0612%; B: 0,0024% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
2	+ Mục 34: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0663%; B: 0,0022% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
3	+ Mục 35: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0634%; B: 0,0022% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

4	+ Mục 36: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%.	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0616%; B: 0,0023% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
---	--	---	--	--

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



**Chu Minh Hải**



**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

Số: 59 /TB-KĐ6

Lạng Sơn, ngày 9 tháng 3 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa**

9 tháng 3 năm 2021	
TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN: SỐ:.....11207.....	Ngày: 15-03-2021
Chuyên:.....CĐ.....	Số và ký hiệu HS: m
Số và ký hiệu HS: m	

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Chi cục Kiểm định hải quan 6 tại Lạng Sơn thông báo về kết quả phân tích đối với mẫu hàng hóa như sau:

1. Tên mẫu theo khai báo: Theo phụ lục đính kèm.
2. Tờ khai hải quan: Số 103770319222/A12 ngày 07 tháng 01 năm 2021.
3. Đơn vị XK, NK/Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH công nghiệp kim loại The Great Star Việt Nam.
4. Đơn vị yêu cầu phân tích: Chi cục Hải quan Quản lý các KCN Yên Phong.
5. Phiếu yêu cầu phân tích kèm biên bản lấy mẫu: Số 24/CCHQYP-NV ngày 14 tháng 01 năm 2021.
6. Phiếu tiếp nhận mẫu: Số 52/KĐ6-NV ngày 04 tháng 02 năm 2021.
7. Chuyên viên thực hiện phân tích: Nông Xuân Trường.
8. **Kết quả phân tích:** Kết quả phân tích và mã số phân loại theo Biểu thuế XNK theo phụ lục đính kèm.

**Nơi nhận:**

- Tổng cục Hải quan;
- Như Điều 4;
- Chi cục trưởng (để b/c);
- Website TCHQ; Website Cục KĐHQ;
- Lưu: VT

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

1. The first part of the document  
 2. discusses the importance of  
 3. maintaining accurate records  
 4. for all transactions.  
 5. This is essential for  
 6. ensuring the integrity of  
 7. the financial system.  
 8. The second part of the  
 9. document outlines the  
 10. procedures for handling  
 11. disputes and resolving  
 12. any issues that may arise.  
 13. It is important to follow  
 14. these procedures carefully  
 15. to avoid any legal  
 16. complications.  
 17. Finally, the document  
 18. emphasizes the need for  
 19. regular communication  
 20. and cooperation between  
 21. all parties involved.  
 22. This is the only way to  
 23. ensure a smooth and  
 24. successful process.  
 25. Thank you for your  
 26. attention and cooperation.  
 27. Sincerely,  
 28. [Signature]  
 29. [Name]  
 30. [Title]



## PHỤ LỤC

Kèm theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa

Số 59 /TB-KĐ6, ngày 9 tháng 3 năm 2021

TT	Tên mẫu theo khai báo	Kết quả phân tích	Mã số phân loại theo Biểu Thuế XNK	Phân loại trên cơ sở Thông báo KQPL của TCHQ
1	+ Mục 33: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0612%; B: 0,0024% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
2	+ Mục 34: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0663%; B: 0,0022% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
3	+ Mục 35: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%;	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0634%; B: 0,0022% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

4	+ Mục 36: Dây thép hợp kim, được cuộn, STEEL RODS 12L15, đường kính 14mm, dùng để sản xuất ốc vít; mới 100%.	Thép hợp kim, trong đó Bo là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố thép hợp kim (hàm lượng C: 0,0616%; B: 0,0023% tính theo trọng lượng), dạng thanh, mặt cắt ngang hình tròn, chưa được gia công quá mức cán nguội, bề mặt chưa tráng phủ, mạ hoặc sơn.	7228.50.10 (9811.00.10) (10% MFN; 0% ACFTA)	Phân loại theo thông báo KQPL số số 11428/TB-TCHQ ngày 06 tháng 12 năm 2016.
---	--	---	--	--

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Chu Minh Hải

**Ghi chú:** Thông báo kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu yêu cầu phân tích.

